|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LONG BIÊN**  **TỔ TỰ NHIÊN**  **MÃ ĐỀ 101**  ***(Đề thi gồm 03 trang)*** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1**  **MÔN SINH HỌC 8**  **Lớp 8 - Năm học: 2021 – 2022**  **Tiết theo PPCT: Tiết 35**  **Thời gian làm bài: 45’**  **Ngày kiểm tra: 25/12/2021** |

**Chọn phương án trả lời đúng trong các phương án của các câu hỏi dưới đây.**

**Câu 1. Trong máu, huyết tương chiếm tỉ lệ bao nhiêu về thể tích?**

A. 75% B. 60% C. 45% D. 55%

**Câu 2. Ở xương dài của trẻ em, bộ phận nào có chứa tủy đỏ?**

A. Mô xương xốp và khoang xương B. Mô xương cứng và mô xương xốp

C. Khoang xương và màng xương D. Màng xương và sụn bọc đầu xương

**Câu 3. Nối các ý ở cột (A) với cột (B)** **sao cho phù hợp**

|  |  |
| --- | --- |
| Mục đích (A) | Biện pháp (B) |
| 1. Để tăng cường khả năng sinh công của cơ và giúp cơ làm việc dẻo dai | a. Nghỉ ngơi, xoa bóp, uống nhiều nước lọc |
| 2. Khi bị mỏi cơ | b. Ngồi học ngay ngắn, đúng tư thế theo quy tắc “4 điểm chạm”. |
| 3. Để tránh cong vẹo cột sống | c. Tắm nóng, tắm lạnh theo lộ trình phù hợp để tăng cường sức chịu đựng của cơ |
| 4. Tránh các áp lực lớn đè lên xương và khớp | d. Lao động vừa sức, không mang vác quá nặng |

A. 1a, 2c, 3b, 4d B. 1d, 2a, 3b, 4c C. 1c, 2a, 3d, 4b D. 1c, 2a, 3b, 4d

**Câu 4. Bộ phận nào dưới đây không thuộc hệ hô hấp?**

A. Thanh quản B. Thực quản C. Khí quản D. Phế quản

**Câu 5. Nước chiếm 90% thành phần huyết tương, hỏi nó chiếm bao nhiêu % trong máu?**

A. 45% B. 49,5% C. 55% D. 45,9%

**Câu 6. Ý nào sau đây *không* đúng khi nói về bệnh xơ vữa động mạch?**

A. Thường xuất hiện ở người lớn tuổi ít vận động cơ bắp, chế độ ăn nhiều thịt, trứng, sữa.

B. Do cholesteron và ion canxi ngấm vào thành mạch máu làm lòng mạch hẹp và gồ ghề.

C. Động mạch xơ vữa có thể gây xuất huyết dạ dày, xuất huyết não hoặc tử vong.

D. Người bị xơ vữa động mạch nên chịu khó nghỉ ngơi, bồi bổ nhiều tinh bột, đạm.

**Câu 7. Loại thức ăn nào bị biến đổi hóa học ở khoang miệng?**

A. Tinh bột chín B. Protein C. Lipit D. Axit nucleic

**Câu 8. Công nhân làm việc dưới hầm than thường bị ngạt là vì?**

A. Vệ sinh cá nhân không sạch sẽ gây bụi cho đường dẫn khí.

B. Trong hầm than, hàm lượng NO2 và SO2 tăng gây các bệnh viêm đường hô hấp

C. Trong hầm than, hàm lượng CO2 và CO tăng, hàm lượng O2 giảm

D. Trong hầm than, có nicotin làm tê liệt lớp lông rung, có thể gây ung thư phổi

**Câu 9. Nhịp tim không tăng lên trong trường hợp nào sau đây?**

A. Khi bị khuyết tật tim (hẹp hoặc hở van tim, xơ phổi, mạch máu xơ cứng…)

B. Khi sử dụng các chất kích thích như thuốc lá, rượu, hêrôin…

C. Khi cơ thể ở trạng thái nghỉ ngơi hoàn toàn

D. Khi cơ thể trải qua cú sốc nào đó: sốt cao, mất máu, mất nước hoặc lo lắng, sợ hãi kéo

**Câu 10. Trong quá trình đông máu tế bào máu nào sau đây đóng vai trò chính hình thành khối đông máu?**

A. Hồng cầu B. Bạch cầu C. Tiểu cầu D. Huyết thanh

**Câu 11. Các chất dinh dưỡng được cơ thể hấp thụ mà không qua hoạt động biến đổi hóa học là?**

A. Vitamin, protein và nước B. Axit amin và muối khoáng

C. Vitamin, glyxerin và nước D. Vitamin, muối khoáng và nước

**Câu 12. Vì sao người trưởng thành không thể cao thêm?**

A. Vì tế bào màng xương bị hủy hoại

B. Vì sụn tăng trưởng không còn khả năng hóa xương

C. Vì người trưởng thành không còn khả năng dung nạp canxi

D. Vì đầu xương dài ở người trưởng thành bị thoái hóa

**Câu 13. Trong hệ nhóm máu ABO, khi lần lượt để các nhóm máu truyền chéo nhau thì sẽ có tất cả bao nhiêu trường hợp gây kết dính hồng cầu?**

A. 7 trường hợp B. 3 trường hợp C. 2 trường hợp D. 6 trường hợp

**Câu 14. Cho các loại bạch cầu sau, có bao nhiêu loại bạch cầu tham gia vào hoạt động thực bào?**

1. Bạch cầu mono 2. Bạch cầu trung tính 3. Bạch cầu ưa axit

4. Bạch cầu ưa kiềm 5. Bạch cầu lympho

A. 4 B. 2 C. 3 D. 1

**Câu 15. Khi được tiêm phòng vacxin thuỷ đậu, chúng ta sẽ không bị mắc căn bệnh này trong tương lai. Đây là dạng miễn dịch nào?**

A. Miễn dịch tự nhiên B. Miễn dịch nhân tạo

C. Miễn dịch tập nhiễm D. Miễn dịch bẩm sinh

**Câu 16. Loại khớp nào dưới đây *không* có khả năng cử động?**

A. Khớp giữa xương đùi và xương cẳng chân

B. Khớp giữa các xương hộp sọ

C. Khớp giữa các đốt sống

D. Khớp giữa các đốt ngón tay

**Câu 17. Mô máu và bạch huyết được xếp vào nhóm mô nào?**

A. Mô liên kết. B. Mô thần kinh.

C. Mô cơ. D. Mô biểu bì.

**Câu 18. Đáp án nào sau đây *đúng* khi nói về “*hiệu quả của việc hít thở sâu*”?**

A. Hít thở sâu giúp loại thải hoàn toàn lượng khí cặn và khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi, tạo ra khoảng trống để lượng khí hữu ích dung nạp vào vị trí này.

B. Khi hít thở sâu thì O2 sẽ tiếp cận được với từng tế bào trong cơ thể, hiệu quả trao đổi khí ở tế bào sẽ cao hơn.

C. Khi hít vào gắng sức sẽ làm tăng lượng khí bổ sung cho hoạt động trao đổi khí ở phế nang và khi thở ra gắng sức sẽ giúp loại thải khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi.

D. Khi hít thở gắng sức làm cho lồng ngực và phổi được mở rộng, lượng không khí đi vào và đi ra nhiều hơn, nhịp thở tăng lên.

**Câu 19. Bộ xương người được chia thành các phần là?**

A. Xương đầu, xương thân và xương chi

B. Xương sọ, xương thân và xương chân

C. Xương đầu, xương sườn, xương cột sống và xương chi

D. Xương sọ, xương sườn, xương cột sống và xương chi

**Câu 20. Vì sao khi tiêm thuốc chữa bệnh thường tiêm vào tĩnh mạch?**

A. Tĩnh mạch có áp lực máu lớn. B. Tĩnh mạch dẫn máu từ tim đi đến các cơ quan.

C. Tĩnh mạch có lòng rộng và nằm cạn. D. Tĩnh mạch nằm sâu trong thịt, khó tìm.

**Câu 21. Dựa trên kiến thức về vị trí của các cơ quan tiêu hóa đã học, hãy chẩn đoán một số dạng đau bụng sau có thể là vấn đề của cơ quan nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kiểu đau bụng** | **Cơ quan gặp vấn đề** |
| 1. Đau bụng trên về phía bên trái, xuất hiện khi quá đói hoặc bị căng thẳng kéo dài. | a. Ruột thừa |
| 2. Đau bụng dưới bên phải, cơn đau tăng dần và kéo dài; đau lan dần xuống hố chậu. | b. Mật |
| 3. Đau trên rốn, bên phải, cơn đau dữ dội. | c. Dạ dày |

A. 1a, 2c, 3b B. 1b, 2a, 3c C. 1c, 2a, 3b D. 1c, 2b, 3a

**Câu 22. Đường đi của các chất khí trong quá trình trao đổi khí ở phổi là?**

A. O2 đi từ phế nang vào tế bào, CO2 đi từ tế bào vào phế nang.

B. O2 đi từ máu vào tế bào, CO2 đi từ tế bào vào máu.

C. O2 đi từ phế nang vào tế bào, CO2 đi từ tế bào vào phế nang.

D. O2 đi từ phế nang vào máu, CO2 đi từ máu vào phế nang.

**Câu 23. Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế nào?**

A. Bổ sung. B. Chủ động. C. Thẩm thấu D. Khuếch tán

**Câu 24. Cơ có hai tính chất cơ bản, đó là?**

A. Co và dãn. B. Gấp và duỗi.

C. Phồng và xẹp. D. Kéo và đẩy.

**Câu 25. Vì sao tim làm việc cả đời không mệt mỏi?**

A. Trong mỗi chu kỳ co dãn, tim đã nghỉ ngơi hoàn toàn 0,4s

B. Trong mỗi chu kỳ co dãn, tim đã nghỉ ngơi hoàn toàn 0,5s

C. Trong mỗi chu kỳ co dãn, tim đã nghỉ ngơi hoàn toàn 0,1s

D. Trong mỗi chu kỳ co dãn, tim đã nghỉ ngơi hoàn toàn 0,7s

**Câu 26. Đặc điểm nào dưới đây *không* có ở hồng cầu người?**

A. Hình đĩa, lõm hai mặt B. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán

C. Màu đỏ hồng D. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí

**Câu 27. Hô hấp nhân tạo không áp dụng cho trường hợp nào dưới đây?**

A. Nạn nhân bị đuối nước C. Nạn nhân bị sốt cao

B. Nạn nhân bị điện giật D. Nạn nhân bị ngạt khí

**Câu 28. Khi hồng cầu kết hợp với chất khí nào thì máu sẽ có màu đỏ tươi?**

A. N2 B. CO2 C. O2 D. CO

**Câu 29. Quá trình biến đổi hóa học các chất dinh dưỡng diễn ra chủ yếu ở?**

A. Dạ dày B. Ruột non C. Thực quản D. Ruột già

**Câu 30. Trong cơ thể sống, tế bào nằm chìm ngập trong loại dịch nào?**

A. Nước mô B. Máu C. Dịch bạch huyết D. Dịch nhân

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LONG BIÊN**  **TỔ TỰ NHIÊN**  **MÃ ĐỀ 102**  ***(Đề thi gồm 03 trang)*** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1**  **MÔN SINH HỌC 8**  **Lớp 8 - Năm học: 2021 – 2022**  **Tiết theo PPCT: Tiết 35**  **Thời gian làm bài: 45’**  **Ngày kiểm tra: 25/12/2021** |

**Chọn phương án trả lời đúng trong các phương án của các câu hỏi dưới đây.**

**Câu 1. Bộ phận nào dưới đây không thuộc hệ hô hấp?**

A. Thanh quản B. Thực quản C. Khí quản D. Phế quản

**Câu 2. Đặc điểm nào dưới đây *không* có ở hồng cầu người?**

A. Hình đĩa, lõm hai mặt B. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán

C. Màu đỏ hồng D. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí

**Câu 3. Khi hồng cầu kết hợp với chất khí nào thì máu sẽ có màu đỏ tươi?**

A. N2 B. CO2 C. O2 D. CO

**Câu 4. Đường đi của các chất khí trong quá trình trao đổi khí ở phổi là?**

A. O2 đi từ phế nang vào tế bào, CO2 đi từ tế bào vào phế nang.

B. O2 đi từ máu vào tế bào, CO2 đi từ tế bào vào máu.

C. O2 đi từ phế nang vào tế bào, CO2 đi từ tế bào vào phế nang.

D. O2 đi từ phế nang vào máu, CO2 đi từ máu vào phế nang.

**Câu 5. Vì sao người trưởng thành không thể cao thêm?**

A. Vì tế bào màng xương bị hủy hoại

B. Vì sụn tăng trưởng không còn khả năng hóa xương

C. Vì người trưởng thành không còn khả năng dung nạp canxi

D. Vì đầu xương dài ở người trưởng thành bị thoái hóa

**Câu 6. Dựa trên kiến thức về vị trí của các cơ quan tiêu hóa đã học, hãy chẩn đoán một số dạng đau bụng sau có thể là vấn đề của cơ quan nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kiểu đau bụng** | **Cơ quan gặp vấn đề** |
| 1. Đau bụng trên về phía bên trái, xuất hiện khi quá đói hoặc bị căng thẳng kéo dài. | a. Ruột thừa |
| 2. Đau bụng dưới bên phải, cơn đau tăng dần và kéo dài; đau lan dần xuống hố chậu. | b. Mật |
| 3. Đau trên rốn, bên phải, cơn đau dữ dội. | c. Dạ dày |

A. 1a, 2c, 3b B. 1b, 2a, 3c C. 1c, 2a, 3b D. 1c, 2b, 3a

**Câu 7. Loại thức ăn nào bị biến đổi hóa học ở khoang miệng?**

A. Tinh bột chín B. Protein C. Lipit D. Axit nucleic

**Câu 8. Ý nào sau đây *không* đúng khi nói về bệnh xơ vữa động mạch?**

A. Thường xuất hiện ở người lớn tuổi ít vận động cơ bắp, chế độ ăn nhiều thịt, trứng, sữa.

B. Do cholesteron và ion canxi ngấm vào thành mạch máu làm lòng mạch hẹp và gồ ghề.

C. Động mạch xơ vữa có thể gây xuất huyết dạ dày, xuất huyết não hoặc tử vong.

D. Người bị xơ vữa động mạch nên chịu khó nghỉ ngơi, bồi bổ nhiều tinh bột, đạm.

**Câu 9. Nước chiếm 90% thành phần huyết tương, hỏi nó chiếm bao nhiêu % trong máu?**

A. 45% B. 49,5% C. 55% D. 45,9%

**Câu 10. Vì sao tim làm việc cả đời không mệt mỏi?**

A. Trong mỗi chu kỳ co dãn, tim đã nghỉ ngơi hoàn toàn 0,4s

B. Trong mỗi chu kỳ co dãn, tim đã nghỉ ngơi hoàn toàn 0,5s

C. Trong mỗi chu kỳ co dãn, tim đã nghỉ ngơi hoàn toàn 0,1s

D. Trong mỗi chu kỳ co dãn, tim đã nghỉ ngơi hoàn toàn 0,7s

**Câu 11. Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế nào?**

A. Bổ sung. B. Chủ động. C. Thẩm thấu D. Khuếch tán

**Câu 12. Khi được tiêm phòng vacxin thuỷ đậu, chúng ta sẽ không bị mắc căn bệnh này trong tương lai. Đây là dạng miễn dịch nào?**

A. Miễn dịch tự nhiên B. Miễn dịch nhân tạo

C. Miễn dịch tập nhiễm D. Miễn dịch bẩm sinh

**Câu 13. Mô máu và bạch huyết được xếp vào nhóm mô nào?**

A. Mô liên kết. B. Mô thần kinh.

C. Mô cơ. D. Mô biểu bì.

**Câu 14. Cơ có hai tính chất cơ bản, đó là?**

A. Co và dãn. B. Gấp và duỗi.

C. Phồng và xẹp. D. Kéo và đẩy.

**Câu 15. Trong quá trình đông máu tế bào máu nào sau đây đóng vai trò chính hình thành khối đông máu?**

A. Hồng cầu B. Bạch cầu C. Tiểu cầu D. Huyết thanh

**Câu 16. Trong cơ thể sống, tế bào nằm chìm ngập trong loại dịch nào?**

A. Nước mô B. Máu C. Dịch bạch huyết D. Dịch nhân

**Câu 17. Cho các loại bạch cầu sau, có bao nhiêu loại bạch cầu tham gia vào hoạt động thực bào?**

1. Bạch cầu mono 2. Bạch cầu trung tính 3. Bạch cầu ưa axit

4. Bạch cầu ưa kiềm 5. Bạch cầu lympho

A. 4 B. 2 C. 3 D. 1

**Câu 18. Hô hấp nhân tạo không áp dụng cho trường hợp nào dưới đây?**

A. Nạn nhân bị đuối nước C. Nạn nhân bị sốt cao

B. Nạn nhân bị điện giật D. Nạn nhân bị ngạt khí

**Câu 19. Nối các ý ở cột (A) với cột (B)** **sao cho phù hợp**

|  |  |
| --- | --- |
| Mục đích (A) | Biện pháp (B) |
| 1. Để tăng cường khả năng sinh công của cơ và giúp cơ làm việc dẻo dai | a. Nghỉ ngơi, xoa bóp, uống nhiều nước lọc |
| 2. Khi bị mỏi cơ | b. Ngồi học ngay ngắn, đúng tư thế theo quy tắc “4 điểm chạm”. |
| 3. Để tránh cong vẹo cột sống | c. Tắm nóng, tắm lạnh theo lộ trình phù hợp để tăng cường sức chịu đựng của cơ |
| 4. Tránh các áp lực lớn đè lên xương và khớp | d. Lao động vừa sức, không mang vác quá nặng |

A. 1a, 2c, 3b, 4d B. 1d, 2a, 3b, 4c C. 1c, 2a, 3d, 4b D. 1c, 2a, 3b, 4d

**Câu 20. Trong hệ nhóm máu ABO, khi lần lượt để các nhóm máu truyền chéo nhau thì sẽ có tất cả bao nhiêu trường hợp gây kết dính hồng cầu?**

A. 7 trường hợp B. 3 trường hợp C. 2 trường hợp D. 6 trường hợp

**Câu 21. Bộ xương người được chia thành các phần là?**

A. Xương đầu, xương thân và xương chi

B. Xương sọ, xương thân và xương chân

C. Xương đầu, xương sườn, xương cột sống và xương chi

D. Xương sọ, xương sườn, xương cột sống và xương chi

**Câu 22. Quá trình biến đổi hóa học các chất dinh dưỡng diễn ra chủ yếu ở?**

A. Dạ dày B. Ruột non C. Thực quản D. Ruột già

**Câu 23. Công nhân làm việc dưới hầm than thường bị ngạt là vì?**

A. Vệ sinh cá nhân không sạch sẽ gây bụi cho đường dẫn khí.

B. Trong hầm than, hàm lượng NO2 và SO2 tăng gây các bệnh viêm đường hô hấp

C. Trong hầm than, hàm lượng CO2 và CO tăng, hàm lượng O2 giảm

D. Trong hầm than, có nicotin làm tê liệt lớp lông rung, có thể gây ung thư phổi

**Câu 24. Các chất dinh dưỡng được cơ thể hấp thụ mà không qua hoạt động biến đổi hóa học là?**

A. Vitamin, protein và nước B. Axit amin và muối khoáng

C. Vitamin, glyxerin và nước D. Vitamin, muối khoáng và nước

**Câu 25. Ở xương dài của trẻ em, bộ phận nào có chứa tủy đỏ?**

A. Mô xương xốp và khoang xương B. Mô xương cứng và mô xương xốp

C. Khoang xương và màng xương D. Màng xương và sụn bọc đầu xương

**Câu 26. Trong máu, huyết tương chiếm tỉ lệ bao nhiêu về thể tích?**

A. 75% B. 60% C. 45% D. 55%

**Câu 27. Vì sao khi tiêm thuốc chữa bệnh thường tiêm vào tĩnh mạch?**

A. Tĩnh mạch có áp lực máu lớn. B. Tĩnh mạch dẫn máu từ tim đi đến các cơ quan.

C. Tĩnh mạch có lòng rộng và nằm cạn. D. Tĩnh mạch nằm sâu trong thịt, khó tìm.

**Câu 28. Nhịp tim không tăng lên trong trường hợp nào sau đây?**

A. Khi bị khuyết tật tim (hẹp hoặc hở van tim, xơ phổi, mạch máu xơ cứng…)

B. Khi sử dụng các chất kích thích như thuốc lá, rượu, hêrôin…

C. Khi cơ thể ở trạng thái nghỉ ngơi hoàn toàn

D. Khi cơ thể trải qua cú sốc nào đó: sốt cao, mất máu, mất nước hoặc lo lắng, sợ hãi kéo

**Câu 29. Đáp án nào sau đây *đúng* khi nói về “*hiệu quả của việc hít thở sâu*”?**

A. Hít thở sâu giúp loại thải hoàn toàn lượng khí cặn và khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi, tạo ra khoảng trống để lượng khí hữu ích dung nạp vào vị trí này.

B. Khi hít thở sâu thì O2 sẽ tiếp cận được với từng tế bào trong cơ thể, hiệu quả trao đổi khí ở tế bào sẽ cao hơn.

C. Khi hít vào gắng sức sẽ làm tăng lượng khí bổ sung cho hoạt động trao đổi khí ở phế nang và khi thở ra gắng sức sẽ giúp loại thải khí dự trữ còn tồn đọng trong phổi.

D. Khi hít thở gắng sức làm cho lồng ngực và phổi được mở rộng, lượng không khí đi vào và đi ra nhiều hơn, nhịp thở tăng lên.

**Câu 30. Loại khớp nào dưới đây *không* có khả năng cử động?**

A. Khớp giữa xương đùi và xương cẳng chân

B. Khớp giữa các xương hộp sọ

C. Khớp giữa các đốt sống

D. Khớp giữa các đốt ngón tay